

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Mẫu giáo (3 - 6 tuổi)
Số trẻ: 136
Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Cháo nghêu, thịt băm đậu xanh, su hào, rau rền cơm, bí đỏ
- Uống sữa Netsure
Trưa: Cơm trắng - Trứng, tôm tươi hấp nấm mèo, ớt chuông đỏ - Canh mồng tơi nấu cua đồng - Cải dúng luộc
Xế: Sữa chua
Xế chiều: Bánh canh cá lóc, cà chua, giá, hẹ, húng quế, củ cải, nấm rơm, ngò gai, cải thìa

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	1,800	3,140	56,520
2	0494	Đường cát	1,400	3,780	52,920
3	N0966	Muối lot	900	740	6,660
4	0522	Nước mắm cá (loại đặc biệt)	1,800	4,180	75,240
5	0004	Gạo tẻ máy	11,200	2,560	286,720
6	0120	Hành lá (hành hoa)	350	5,360	18,760
7	0164	Rau mùi (ngò rí)	250	8,820	22,050
8	0185	Tỏi ta	100	7,350	7,350
9	0119	Hành tím (hành củ tươi)	100	5,780	5,780
10	0439	Nghêu biển trắng (ngao)	2,700	6,300	170,100
11	N0770	Thịt nạc dăm	1,400	19,110	267,540
12	0059	Đậu xanh	250	6,200	15,500
13	0178	Su hào	600	4,620	27,720
14	N0766	Rau dền cơm	400	4,620	18,480
15	0085	Bí đỏ (bí ngô)	600	3,570	21,420
16	0443	Trứng vịt	4,000	6,750	270,000
17	0424	Tôm sú	2,800	30,980	867,440
18	0207	Nấm mèo (Mộc nhĩ)	70	15,950	11,165
19	0143	Ớt chuông đỏ	600	10,400	62,400
20	0163	Rau mồng tơi	3,200	4,520	144,640
21	0407	Cua đồng	1,300	19,950	259,350
22	0716	Cải dún (nhúng)	1,200	5,360	64,320
23	N0753	Bánh canh	6,000	2,860	171,600
24	N0793	Cá lóc phi lê (cá quả)	2,100	20,270	425,670
25	0087	Cà chua	1,100	5,670	62,370
26	N0846	Rau é (húng quế trắng)	150	11,870	17,805

27	0103	Củ cải trắng	600	2,730	16,380
28	0211	Nấm rơm	400	13,130	52,520
29	0165	Rau mùi tàu (ngò gai)	150	6,410	9,615
30	0097	Cải thìa (cải trắng)	400	5,250	21,000
31	0455	Sữa chua	6,800	9,440	641,920
32	0457	Sữa bột toàn phần	4,518.18	19,500	881,045
Tổng chợ					5,032,000

Tổng tiền thực phẩm	5,032,000
Tổng chi phí khác	0
Tiền được chi trong ngày	5,032,001
Số dư đầu ngày	1
Số dư cuối ngày	1
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng	0
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng	70,522,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng	70,522,000

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CẤP DƯỠNG

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Mỹ

Ngô Thị Ngọc Lan